

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã
thực hiện trong lĩnh vực chứng thực**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên
quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực
bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của
chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Xét Tờ trình số 3763/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-HĐND ngày 15 tháng 10 của 2025
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nhiệm vụ, quyền hạn
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban
nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực

1. Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

2. Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

3. Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

4. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản.

5. Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

6. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

7. Chứng thực di chúc.

8. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.

9. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

10. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

11. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch.

12. Chứng thực việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; trường hợp phát sinh các nhiệm vụ khi có quy định pháp luật làm thay đổi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực kịp thời đề xuất, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương và năng lực của công chức cấp xã, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn, quyết định ủy quyền một hoặc một số nhiệm vụ trong lĩnh vực chứng thực quy định tại Điều 3 Nghị quyết này cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhất là những nội dung liên quan đến chứng thực các hợp đồng, giao dịch.

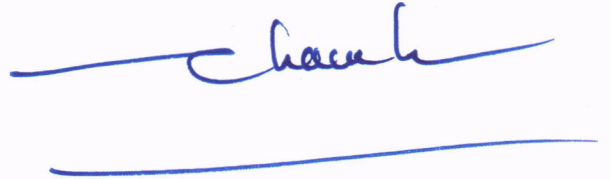
3. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh